

Số: 44 /BC-THNH

Nà Hỳ, ngày 25 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Triển khai thực hiện chương trình nhà trường Năm học 2025 - 2026

Thực hiện kế hoạch số 1001/KH – SGDĐT của Sở GD – ĐT tỉnh Điện Biên ngày 23 tháng 3 năm 2026 về Kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện dạy học, ôn tập, ôn thi tốt nghiệp THPT năm học 2025 – 2026, Trường PTDTBTTH Nà Hỳ báo cáo với các nội dung cụ thể như sau:

II. CẤP TIỂU HỌC

1. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, các văn bản chỉ đạo chuyên môn của ngành. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục.

*/ Việc chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, xây dựng kế hoạch giáo dục...:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 phù hợp với điều kiện thực tế, tổ chức quán triệt, triển khai nhiệm vụ năm học thông qua các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ và kế hoạch thực hiện chương trình căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Bộ GD, Sở DG và kế hoạch của nhà trường;

- Xây dựng thời khóa biểu, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo đầy đủ số tiết học, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Buổi sáng học các môn tiếng Việt, toán, tiếng Anh, khoa học, buổi chiều học các tiết nghệ thuật, thể dục, câu lạc bộ...

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch và kịp thời điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.

*/ Hệ thống văn bản đã triển khai

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 27/2020-TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; của Bộ Giáo dục Đào tạo Thông tư ban hành qui định đánh giá học sinh tiểu học.

- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

- Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) sửa đổi, bổ sung một số nội dung trưng Chương trình giáo dục phổ thông; thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;
- Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/V Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, tin học; thực hiện Văn bản số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;
- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021v/v Tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học.
- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;
- Công văn số:4567/BGDĐT-GDPTNgày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT Về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
- Công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Công văn 1069/QĐ-SGDĐT ngày 23/8/2025 của Sở GDĐT Quyết định Về việc thành lập các Cụm chuyên môn cấp học Tiểu học
- Công văn Số: 2611 /SGDĐT-QLĐT V/v hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;
- Công văn Số: 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;
- Công văn Số: 223 /UBND-VHXH của UBND xã Nà Hỳ ngày 05/8/2025 V/v tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND Xã Nà Hỳ Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn xã Nà Hỳ;
- Công văn Số: 434/SGDĐT-GDMNPT ngày 05/02/2026 của Sở GD&ĐT V/v thực hiện các giải pháp giúp học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt các môn học và hoạt động giáo dục cấp Tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2025-2026

- Công văn 3553/SGDDĐT-GDMNTH, ngày 12/11/2025 V/v hướng dẫn đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường và nâng cao vai trò các cụm chuyên môn nhằm thực hiện hiệu quả

- Công văn 587 SGDDĐT-GDMNPT V/v triển khai tổ chức sinh hoạt chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục và gửi đề, bài kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2025-2026

2. Chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, hỗ trợ học sinh chưa đạt chuẩn, phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và mục tiêu chất lượng (giải pháp, kết quả, tồn tại hạn chế).

a) Các giải pháp thực hiện:

Chỉ đạo đội ngũ tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đa dạng các hình thức dạy học, phát huy khả năng tự học của học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị dạy học hiệu quả, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào dạy học.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, lựa chọn những nội dung khó trong tháng để đưa ra thảo luận, thống nhất cách dạy cho hiệu quả.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao qua các tiết câu lạc bộ và hoạt động ngoài giờ để nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó và phát triển toàn diện cho học sinh; đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục đạo đức học sinh.

b) Hỗ trợ học sinh chưa đạt chuẩn:

Đầu năm học tiến hành rà soát, phân loại học sinh theo mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng của lớp, có biện pháp hỗ trợ học sinh chưa đạt chuẩn.

Phân công giáo viên dạy chuyên theo dõi, hỗ trợ thường xuyên đối với các lớp học sinh chậm.

Chủ động hỗ trợ các em vào buổi chiều; Tăng cường động viên, khích lệ học sinh khi các em có tiến bộ.

c) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu:

Tổ chức khảo sát, phát hiện học sinh có năng khiếu ở các lĩnh vực (Toán, Tiếng Việt, nghệ thuật, thể thao...).

Phân công giáo viên có kinh nghiệm trực tiếp bồi dưỡng, hỗ trợ học sinh.

d) Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu:

Lựa chọn, bồi dưỡng đội tuyển học sinh tham gia các cuộc thi cấp trường,

cấp xã, cấp tỉnh.

Tạo điều kiện về thời gian, tài liệu và cơ sở vật chất cho học sinh tham gia. Phối hợp với gia đình cùng tham gia hỗ trợ các cơ trong các kỳ thi Online;

Trong năm học đã có một số học sinh đạt giải kỳ thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, ViOlympic, và thi Tiếng Anh;

Động viên, khen thưởng kịp thời các học sinh đạt thành tích.

đ) Xác định trách nhiệm, tiến độ và mục tiêu chất lượng:

Phân công rõ trách nhiệm cho Ban giám hiệu, tổ chuyên môn và giáo viên.

Xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn (tháng, học kỳ, năm học).

Đặt chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ hoàn thành chương trình, tỷ lệ học sinh tiến bộ, học sinh giỏi.

e) Kết quả đạt được:

Chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh đã được nâng lên.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành nhiệm vụ các môn học tăng. Học sinh đã biết chủ động hơn trong học tập, biết chia sẻ với bạn trong nhóm và cùng nhau tiến bộ

Có học sinh đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu.

+Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp tỉnh: 16 em: (Giải nhất: 02 em; Giải nhì: 03 em; giải ba: 04 em; Giải khuyến khích: 07 em).

+Học sinh đạt giải hội thi ViOlympic cấp tỉnh: 19 em: (Giải vàng: 03 em; Giải bạc: 05 em; Giải đồng: 08 em; Giải khuyến khích: 03 em);

+05 học sinh đủ điều kiện thi IOE cấp Quốc gia;

g) Tồn tại, hạn chế:

Một số học sinh sự tiến bộ còn chậm, vẫn còn học sinh chưa đạt chuẩn tại thời điểm tháng 3.

Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu chưa đồng đều giữa các môn.

3. Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai dạy học tích hợp, dạy học trải nghiệm, tăng cường Tiếng Việt, tiết đọc thư viện; tổ chức các hoạt động văn hoá-văn nghệ-thể thao. (giải pháp, kết quả, tồn tại hạn chế).

a) Giải pháp thực hiện:

*/Đổi mới phương pháp dạy học:

Tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Vận dụng linh hoạt các phương pháp: dạy học nhóm, dạy học dự án, dạy học giải quyết vấn đề.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị dạy học hiện đại vào dạy học.

*/Đổi mới kiểm tra, đánh giá:

Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng nhiều hình thức: quan sát, nhận xét, sản phẩm học tập. Kết hợp đánh giá của giáo viên, tự đánh giá của học sinh và đánh giá của phụ huynh. Chú trọng đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ của học sinh từng thời điểm.

Triển khai dạy học tích hợp, trải nghiệm:

Tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học (môi trường, kỹ năng sống, đạo đức,...) Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như tham quan, ngoại khóa, hoạt động thực tế.

*/Tăng cường Tiếng Việt và tiết đọc thư viện:

Tổ chức các tiết tăng cường Tiếng Việt cho học sinh còn hạn chế.

Duy trì và phát huy hiệu quả tiết đọc thư viện, khuyến khích văn hóa đọc.

*/Tổ chức hoạt động văn hóa – văn nghệ – thể thao:

Đầu giờ và giữa giờ hàng ngày tổ chức cho học sinh múa hát tập thể và thể dục để nâng cao sức khỏe; tổ chức các câu lạc bộ dân ca, dân vũ, Erobic, thể thao, mỹ thuật để học sinh được tham gia

Vào các dịp lễ lớn Đội thiếu niên Tổ chức các hoạt động phong trào theo chủ đề, ngày lễ.

Tổ chức ngày hội thiếu nhi vui khỏe. Thi dân vũ...

b) Kết quả đạt được:

Chất lượng dạy học được nâng cao, học sinh tích cực, tự tin hơn trong học tập, mạnh dạn chia sẻ trước lớp.

Kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề của học sinh được cải thiện.

Có học sinh tham gia các hội thi, giao lưu và đạt thành tích trong các hoạt động văn nghệ, thể thao.

c) Tồn tại, hạn chế:

Một số giáo viên còn lúng túng trong việc áp dụng phương pháp dạy học mới, còn chậm khi ứng dụng CNTT.

Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá chưa đồng đều giữa các lớp.

Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học trải nghiệm còn hạn chế.

4. Cơ cấu và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số lượng, thừa/thiếu, loại hình). Phân công nhiệm vụ của đội ngũ. Các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ, sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường, cụm trường; kiểm tra nội bộ; (giải pháp, kết quả, tồn tại hạn chế).

a) Cơ cấu và trình độ đội ngũ:

Cơ bản nhà trường đã được giao đủ về số lượng và cơ cấu đội ngũ đảm bảo dạy học 2 buổi / ngày và chăm sóc giáo dục học sinh;

Cụ thể như sau:

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biên chế: 61 người.

Trong đó:

Cán bộ quản lý: 03 người

Giáo viên: 53 người

Nhân viên: 05 người

Nhân viên hợp đồng: 10 người; (Bảo vệ: 02 người; nuôi dưỡng: 08 người)

Cơ cấu đội ngũ:

Giáo viên văn hóa: 42 người; Môn Thể dục: 03 người, Môn Tiếng Anh: 03 người, môn Mỹ thuật: 01 người, môn Âm nhạc: 02 người, Tin học: 02 người

Trình độ đào tạo:

100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt trình độ đại học

b) Phân công nhiệm vụ:

Phân công rõ trách nhiệm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn. Bố trí giáo viên giảng dạy đúng chuyên ngành đào tạo. Phân công kiêm nhiệm hợp lý, đảm bảo hiệu quả công việc. Công khai, minh bạch trong phân công nhiệm vụ đầu năm học.

c) Các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ.

- Sinh hoạt chuyên môn:

Duy trì sinh hoạt chuyên môn định kỳ cấp tổ, cấp trường. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm.

- Công tác kiểm tra nội bộ:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học. Thực hiện kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện giáo viên. Góp ý, tư vấn, hỗ trợ giáo viên sau kiểm tra.

Ứng dụng công nghệ thông tin:

Tăng cường sử dụng CNTT trong dạy học và quản lý. Bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên.

d) Kết quả đạt được:

Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên được nâng cao. Sinh hoạt chuyên môn ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả. Công tác kiểm tra nội bộ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

đ) Tồn tại, hạn chế:

Một số giáo viên còn hạn chế trong đổi mới phương pháp dạy học;. Ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Giáo viên tiếng Anh đủ xong lại đi tăng cường nên nhà trường phải ghép lớp.

5. Công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tăng cường chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và giáo dục (giải pháp, kết quả, tồn tại hạn chế).

a) Giải pháp thực hiện:

Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất:

Rà soát, kiểm kê cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đầu năm và định kỳ. Xây dựng kế hoạch sử dụng, bảo quản, sửa chữa, bổ sung kịp thời. Phân công trách nhiệm quản lý cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân. Khai thác hiệu quả phòng học, phòng chức năng, thư viện, thiết bị hiện có.

Sử dụng thiết bị dạy học:

Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị hiện đại trong các tiết dạy. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phù hợp với bài giảng. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên.

Tăng cường chuyển đổi số:

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý (hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý học sinh, sổ điểm điện tử...). Triển khai dạy học có ứng dụng CNTT, sử dụng bài giảng điện tử. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên.

b) Kết quả đạt được:

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quản lý, sử dụng hiệu quả hơn. Tỷ lệ giáo viên sử dụng thiết bị dạy học và CNTT trong giảng dạy tăng. Công tác quản lý nhà trường từng bước được số hóa, giảm hồ sơ giấy. Nâng cao chất lượng dạy học thông qua ứng dụng công nghệ.

c) Tồn tại, hạn chế:

Cơ sở vật chất, thiết bị ở một số hạng mục còn thiếu như ti vi thông minh, máy chiếu. Việc sử dụng thiết bị dạy học ở một số giáo viên chưa thường xuyên, còn hạn chế. Kỹ năng ứng dụng công nghệ chưa đồng đều.

6. Tổ chức các hoạt động nội trú, bán trú, công tác y tế trường học, xây dựng cảnh quan môi trường, công tác phối hợp (giải pháp, kết quả, tồn tại hạn chế).

a) Giải pháp thực hiện:

Tổ chức hoạt động bán trú:

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú đảm bảo khoa học, phù hợp điều kiện nhà trường. Đảm bảo chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, sinh hoạt cho học sinh an toàn, hợp vệ sinh. Tăng cường quản lý nề nếp, rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng sống cho học sinh. Phân công giáo viên, nhân viên phụ trách theo dõi, quản lý học sinh chặt chẽ.

Phối hợp giáo viên với tổng phụ trách Đội giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, hướng dẫn HS ăn ở, chăm sóc sức khỏe...

Công tác y tế trường học:

Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi tình trạng sức khỏe học sinh. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Trang bị tủ thuốc, vật tư y tế theo quy định.

Xây dựng cảnh quan, môi trường:

Tạo môi trường “xanh – sạch – đẹp – an toàn”. Tổ chức cho học sinh tham gia vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây xanh. Bố trí khuôn viên trường học hợp lý, thân thiện với học sinh.

Công tác phối hợp:

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong quản lý, giáo dục học sinh. Liên hệ với chính quyền địa phương, các đoàn thể để hỗ trợ hoạt động giáo dục. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực hỗ trợ nhà trường.

b) Kết quả đạt được:

Hoạt động bán trú được tổ chức nề nếp, đảm bảo an toàn cho học sinh. Công tác y tế trường học được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Cảnh quan môi trường nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp. Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội ngày càng hiệu quả.

c) Tồn tại, hạn chế:

Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ bán trú còn hạn chế, nhà ở và công trình vệ sinh phục vụ bán trú còn trật trệ...

Ý thức giữ gìn vệ sinh của một số học sinh chưa cao.

Công tác phối hợp với một số phụ huynh chưa thường xuyên.

7. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị.

**/ Khó khăn*

- Giáo viên tiếng Anh đủ số lượng nhưng lại đi tăng cường cho trường khác vì thế vẫn phải ghép một số lớp;

- Thiết bị dạy học chưa đầy đủ cho các lớp nên việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cũng chưa được thường xuyên.

- Phòng thư viện, thiết bị chưa được đầu tư xây dựng đảm bảo về diện tích

và thiết bị như: bàn ghế, tủ sách...

*. *Đề xuất kiến nghị:*

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên tiếng Anh để không phải đi tăng cường để không phải ghép lớp

- Phê duyệt cho nhà trường được mua sắm bổ sung máy chiếu, ti vi thông minh lắp đủ cho các lớp;

- Đầu tư thiết bị cho phòng thư viện đạt chuẩn

Trên đây là báo cáo việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trong nhà trường năm học 2025 – 2026 của trường PTDTBT TH Nhà Hồ

Nơi nhận:

- SGDĐT(BC);
- Phòng VHXX xã (BC);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Mai Xuân Kiên